

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **219/2018/HS-ST**
Ngày 28/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Hạnh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Hộ;

Ông Vũ Thúy Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên - Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên
tòa:*** Bà Nguyễn Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 238/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thu H, sinh năm 1986; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số * Phố G, phường T, quận Đ, Hà Nội;住所: Số *, ngách 2*8, ngõ 8* đường K, quận B, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1956; Con bà Đỗ Thị S, sinh năm 1960; Chồng: Lương Trường G, sinh năm 1984 (đã chết); Có 02 con (lớn sinh năm 2008; nhỏ sinh năm 2013 bị chứng bệnh Đao); Tiền án, tiền sự: Không; Bắt ngày 22/8/2018 đến ngày 30/8/2018 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.
(*Có mặt tại phiên tòa*).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ 1* phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (*Vắng mặt tại phiên tòa*).

+ Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1965; Địa chỉ: 45* phố V, phường K, quận B, Hà Nội. (*Vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 21/8/2018, thông qua mạng xã hội “Zalo” có sẵn trong phần mềm điện thoại của mình, Nguyễn Xuân C kết bạn làm quen nhắn tin với tài khoản “N Babire” của Nguyễn Thu H. Trong quá trình nói chuyện, C có đặt vấn đề đang có nhu cầu mua dâm và nhờ H giới thiệu tìm gái bán dâm giúp, H đồng ý và hai bên thỏa thuận số tiền C phải đưa cho H là 2.500.000 đồng, trong đó 1.000.000 đồng là tiền đưa gái bán dâm, 1.000.000 đồng là tiền môi giới của H, còn 500.000 đồng là tiền đi taxi của gái bán dâm. Sau đó H dùng điện thoại số thuê bao 09665119** của H gọi vào số điện thoại thuê bao 09360071** của Nguyễn Thị G và bảo với G đi bán dâm cho khách với giá 1.000.000 đồng. G đồng ý. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, C đến nhà nghỉ HL tại số 2* đường H, phường P, quận B, Hà Nội đặt phòng 202 rồi nhắn tin thông báo cho H số phòng và địa chỉ nhà nghỉ. Sau đó H đi xe máy điện chờ G đến nhà nghỉ HL để G bán dâm cho C. Tại đây C đưa cho H 2.500.000 đồng, như đã thỏa thuận H đưa cho G 1.500.000 đồng còn H cầm 1.000.000 đồng là tiền công đã môi giới. Sau đó, H ngồi dưới quầy lễ tân chờ C và G lên phòng để thực hiện hành vi mua bán dâm. Khi C và G đang quan hệ tình dục thì bị lực lượng Công an phường P, quận Bắc Từ Liêm kiểm tra lập biên bản, đồng thời dẫn giải những người có liên quan cùng vật chứng đến trụ sở Công an lập hồ sơ xử lý.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của Nguyễn Thu H: 1.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại màu hồng trắng Q-moblie, số điện thoại 09665119**; 01 xe máy điện màu đen hãng GiAns.

Thu giữ của Nguyễn Thị G: 01 điện thoại Sony màu xám có sim 09360071**; 1.500.000 đồng.

Thu giữ của Nguyễn Xuân C: 01 điện thoại Nokia màu xanh dương loại N1280. 01 bao cao su đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thu H, Nguyễn Thị G và Nguyễn Xuân C trình bày nội dung như trên.

Đối với Nguyễn Thị G và Nguyễn Xuân C, ngày 25/10/2018 Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi bán dâm theo khoản 1 Điều 23 Nghị định 167/2013/NĐ-CP đối với G, mức phạt 200.000 đồng; Xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua dâm theo khoản 1 Điều 22 Nghị định 167/2013/NĐ-CP đối với Chiến, mức phạt 500.000 đồng. Nguyễn Thị G và Nguyễn Xuân C đã nộp phạt theo quy định.

Đối với chiếc xe máy điện màu đen hãng GiAns thu giữ của Nguyễn Thu H, quá trình điều tra xác minh xác định chiếc xe trên là của bà Đỗ Thị S. Bà S khai: H mượn chiếc xe trên của bà S để đưa đón con đi học, bà S không biết H sử dụng chiếc xe trên vào mục đích đưa gái đi bán dâm. Ngày 29/8/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy điện trên cho bà Đỗ Thị S, bà S nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Tại bản cáo trạng số: 227/CT-VKS ngày 12/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thu H về tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.
- Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thu H về tội “Môi giới mại dâm” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 328, Điểm i, n, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thu H từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời hạn thử thách từ 12 đến 18 tháng. Do bị cáo không có công ăn việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung. Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] . Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, rõ ràng, phù hợp với quy định của pháp luật; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Những căn cứ xác định tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng được thu giữ, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30

phút ngày 21/8/2018, tại nhà nghỉ HL ở số 2* đường H, phường P, quận B, Hà Nội. Bị cáo Nguyễn Thu H có hành vi dẫn dắt làm trung gian để cho Nguyễn Xuân C và Nguyễn Thị G thực hiện việc mua dâm bán dâm để hưởng lợi 1.000.000 đồng. Hành vi dẫn dắt người khác mua, bán dâm của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn Thu H không thuộc trường hợp tăng nặng định khung nào của điều luật, nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo Khoản 1 Điều 238 của Bộ luật hình sự năm 2015. Như vậy, bản cáo trạng số: 227/CT-VKS ngày 12/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống lành mạnh văn minh cũng như đạo đức xã hội, vi phạm Luật phòng, chống mại dâm, gây mất trật tự trị an xã hội và sự bất bình trong dư luận Nhân dân. Đồng thời hành vi môi giới mại dâm xâm hại đến thuần phong, mỹ tục dân tộc, làm xấu xí hình ảnh người phụ nữ, tha hoá nhân cách con người, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác, làm lây truyền nhiều bệnh xã hội nguy hiểm.

[3]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ: Khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo phạm tội trong khi đang mang thai 14 tuần. Mặt khác, bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn chồng đã chết, một mình nuôi 02 con nhỏ; con thứ hai của bị cáo bị mắc hội chứng down. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều i, n, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định một thời gian thử thách cũng đủ giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung và cũng để bị cáo có điều kiện trực tiếp chăm sóc 01 con bị mắc chứng down và 01 con còn nhỏ là phù hợp với quy định của pháp luật và mang tính nhân đạo.

Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với hành vi bán dâm của Nguyễn Thị G và hành vi mua dâm của Nguyễn Xuân C, cơ quan Công an đã xử phạt hành chính là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

[4]. Về vật chứng vụ án:

- 01 bao cao su đã qua sử dụng là vật chứng vụ án cần tịch thu tiêu hủy.
- Số tiền 2.500.000 đồng (tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam) thu giữ của Nguyễn Thu H và Nguyễn Thị G là tiền môi giới và bán dâm cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại Sony màu xám có sim 09360071**;
- 01 chiếc điện thoại màu hồng trắng Q-moblie, số điện thoại 09665119**;
- 01 điện thoại Nokia màu xanh dương loại N1280 thu giữ của Nguyễn Thu H; Nguyễn Thị G và Nguyễn Xuân C là phương tiện dùng để liên lạc môi giới, mua, bán dâm cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[5]. Về quyền kháng cáo và án phí: Bị cáo được quyền kháng cáo và phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thu H phạm tội “Môi giới mại dâm”.

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 328; Điểm i, n, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thu H **09 (Chín)**tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời hạn thử thách 18 tháng kể từ ngày Tòa tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thu H cho Ủy ban nhân dân phường T, quận Đ, Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 23, điểm d khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bao cao su đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Sony màu xám có sim 09360071** (Đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 chiếc điện thoại màu hồng trắng Q-moblie màu hồng có lắp sim 09665119** (Đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 điện thoại Nokia màu xanh dương loại N1280 màu xanh dương (Đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong); Số tiền 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

(Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng số 68/19 ngày 28/11/2018 giữa Chi cục Thi hành án quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội và Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội).

* Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thu H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người liên quan;
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- VKSND TP. Hà Nội;
- TAND TP. Hà Nội;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án Q. Bắc Từ Liêm;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thúy Hạnh

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- VKSND TP. Hà Nội;
- TAND TP. Hà Nội;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án Q. Bắc Từ Liêm;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thúy Hạnh